

Phụ lục II

BẢNG GIÁ ĐẤT PHƯỜNG CHỢ LỚN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m2

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ ĐẤT		
		TỪ	ĐẾN	ĐẤT Ở	ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ	ĐẤT SẢN XUẤT KINH DOANH PHI NÔNG NGHIỆP KHÔNG PHẢI LÀ ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	AN ĐIỂM	TRỌN ĐƯỜNG		115.300	80.700	69.200
2	BA TRIỆU	NGUYỄN KIM	LY THƯỜNG KIỆT	149.200	104.400	89.500
		LY THƯỜNG KIỆT	TRIỆU QUANG PHỤC	114.900	80.400	68.900
3	BÃI SẦY	KIM BIÊN	NGÕ NHÂN TÍNH	93.700	65.600	56.200
4	CHÀU VĂN LIÊM	TRỌN ĐƯỜNG		222.900	156.000	133.700
5	DƯƠNG TỬ GIANG	HAI THƯỢNG LÃN ỜNG	NGUYỄN CHÍ THANH	162.000	113.400	97.200
6	ĐÀNG THÁI THÂN	TRỌN ĐƯỜNG		138.400	96.900	83.000
7	ĐỎ NGỌC THANH	HAI THƯỢNG LÃN ỜNG	NGUYỄN CHÍ THANH	153.400	107.400	92.000
8	ĐỎ VÂN SƯU	TRỌN ĐƯỜNG		99.500	69.700	59.700
9	GIA PHÚ	TRỌN ĐƯỜNG		108.200	75.700	64.900
10	GỖ CỒNG	TRỌN ĐƯỜNG		119.400	83.600	71.600
11	HÀ TÔN QUYỀN	HỒNG BÀNG	NGUYỄN CHÍ THANH	149.200	104.400	89.500
12	HAI THƯỢNG LÃN ỜNG	VÔ VĂN KIỆT (TRẦN VĂN KIỂU cũ)	CHÀU VĂN LIÊM	173.700	121.600	104.200
		CHÀU VĂN LIÊM	HỌC LẠC	205.700	144.000	123.400
13	HỒNG BÀNG	NGÕ QUYỀN	NGUYỄN THỊ NHỎ	181.700	127.200	109.000
14	HỌC LẠC	TRỌN ĐƯỜNG		167.300	117.100	100.400
15	KIM BIÊN	VÔ VĂN KIỆT	BÃI SẦY	146.500	102.600	87.900
		PHAN VĂN KHOÊ	HAI THƯỢNG LÃN ỜNG	146.500	102.600	87.900
16	KÝ HOÀ	TRỌN ĐƯỜNG		111.200	77.800	66.700
17	LÃO TỬ	TRỌN ĐƯỜNG		109.900	76.900	65.900
18	LÊ QUANG ĐÌNH	TRỌN ĐƯỜNG		128.400	89.900	77.000
19	LƯÔNG NHỰ HỌC	TRỌN ĐƯỜNG		135.700	95.000	81.400
20	LƯU XUÂN TIN	TRỌN ĐƯỜNG		91.800	64.300	55.100
21	LY THƯỜNG KIỆT	HỒNG BÀNG	NGUYỄN CHÍ THANH	159.200	111.400	95.500
22	MAC CỬU	TRỌN ĐƯỜNG		142.900	100.000	85.700
23	MAC THIÊN TÍCH	NGÕ QUYỀN	TÂN ĐÁ	123.000	86.100	73.800
24	NGÕ NHÂN TÍNH	TRỌN ĐƯỜNG		148.900	104.200	89.300
25	NGÕ QUYỀN	VÔ VĂN KIỆT (HAM TỬ cũ)	TRẦN HUNG ĐẠO	113.000	79.100	67.800
		TRẦN HUNG ĐẠO	HỒNG BÀNG	141.100	98.800	84.700
		HỒNG BÀNG	NGUYỄN CHÍ THANH	113.000	79.100	67.800
26	NGUYỄN AN KHUÔNG	TRỌN ĐƯỜNG		123.000	86.100	73.800
27	NGUYỄN AN	TRỌN ĐƯỜNG		97.700	68.400	58.600
28	NGUYỄN CHÍ THANH	NGÕ QUYỀN	NGUYỄN THỊ NHỎ	180.600	126.400	108.400
29	NGUYỄN KIM	HỒNG BÀNG	NGUYỄN CHÍ THANH	113.500	79.500	68.100
30	NGUYỄN THỊ	TRỌN ĐƯỜNG		146.500	102.600	87.900
31	NGUYỄN THỊ NHỎ	TRĂNG TỬ	NGUYỄN CHÍ THANH	131.700	92.200	79.000
32	NGUYỄN TRÁI	NGÕ QUYỀN	HỌC LẠC	218.900	153.200	131.300
		HỌC LẠC	HỒNG BÀNG	189.100	132.400	113.500
33	PHẠM BẮN	TRỌN ĐƯỜNG		104.000	72.800	62.400
34	PHẠM HỮU CHÍ	NGUYỄN KIM	LY THƯỜNG KIỆT	125.400	87.800	75.200
		TRIỆU QUANG PHỤC	THUẬN KIỂU	96.600	67.600	58.000
		THUẬN KIỂU	NGUYỄN THỊ NHỎ	109.400	76.600	65.600
35	PHẠM ĐÓN	TRỌN ĐƯỜNG		115.000	80.500	69.000
36	PHẠM HUY CHỮ	TRỌN ĐƯỜNG		93.200	65.200	55.900
37	PHẠM PHÚ TIẾN	TRỌN ĐƯỜNG		88.200	61.700	52.900
38	PHẠM VĂN KHOÊ	KIM BIÊN	NGÕ NHÂN TÍNH	100.100	70.100	60.100
39	PHỒ CỎ ĐIỀU	PHẠM HỮU CHÍ	NGUYỄN CHÍ THANH	124.200	86.900	74.500
40	PHÚ ĐÔNG THIÊN VUÔNG	TRỌN ĐƯỜNG		114.400	80.100	68.600
41	PHÚNG HUNG	VÔ VĂN KIỆT (TRẦN VĂN KIỂU cũ)	TRINH HOÀI ĐỨC	149.200	104.400	89.500
		TRINH HOÀI ĐỨC	HỒNG BÀNG	169.100	118.400	101.500
42	PHÚ GIÀO	TRỌN ĐƯỜNG		119.400	83.600	71.600
43	PHÚ HỮU	TRỌN ĐƯỜNG		137.400	96.200	82.400
44	PHÚ ĐÌNH	TRỌN ĐƯỜNG		76.900	53.800	46.100
45	TÂN HÀNG	TRỌN ĐƯỜNG		111.700	78.200	67.000
46	TÂN HUNG	TRỌN ĐƯỜNG		125.200	87.600	75.100
47	TÂN THÀNH	THUẬN KIỂU	ĐỎ NGỌC THANH	139.300	97.500	83.600
		ĐỎ NGỌC THANH	TÀ UYÊN	159.200	111.400	95.500
		TÀ UYÊN	NGUYỄN THỊ NHỎ	139.300	97.500	83.600
48	TÀNG BẠT HỒ	TRỌN ĐƯỜNG		138.000	96.600	82.800
49	TÀ UYÊN	HỒNG BÀNG	NGUYỄN CHÍ THANH	218.900	153.200	131.300
50	TÂN ĐÁ	TRỌN ĐƯỜNG		182.700	127.900	109.600
51	THUẬN KIỂU	HỒNG BÀNG	NGUYỄN CHÍ THANH	136.900	95.800	82.100
52	TÔNG DUY TÂN	TRỌN ĐƯỜNG		81.500	57.100	48.900
53	TRẦN CHÁNH CHIỂU	TRỌN ĐƯỜNG		129.300	90.500	77.600
54	TRẦN HOÀ	TRỌN ĐƯỜNG		113.000	79.100	67.800
55	TRẦN HUNG ĐẠO	NGÕ QUYỀN	CHÀU VĂN LIÊM	198.800	139.200	119.300
		CHÀU VĂN LIÊM	HỌC LẠC	216.100	151.300	129.700
56	TRẦN ĐIỆN	TRỌN ĐƯỜNG		119.400	83.600	71.600

57	TRẦN TƯỜNG CÔNG	TRỌN ĐƯỜNG		113.000	79.100	67.800
58	VÕ VĂN KIẾT (HÀM TỬ cũ)	NGÔ QUYÊN	HAI THƯỢNG LÃN ÔNG	157.800	110.500	94.700
59	VÕ VĂN KIẾT (TRẦN VĂN KIỆU cũ)	ĐOÀN CÒN LẠI		140.800	98.600	84.500
60	TRANG TỬ	TRỌN ĐƯỜNG		136.100	95.300	81.700
61	TRIỆU QUANG PHỤC	VÕ VĂN KIẾT	HỒNG BANG	142.900	100.000	85.700
		HỒNG BANG	BẢ TRIỆU	142.900	100.000	85.700
62	TRINH HOÀI ĐỨC	TRỌN ĐƯỜNG		169.100	118.400	101.500
63	VẠN KIỆP	TRỌN ĐƯỜNG		131.100	91.800	78.700
64	VẠN TƯỜNG	TRỌN ĐƯỜNG		149.200	104.400	89.500
65	VÕ TRƯỜNG TOÀN	TRỌN ĐƯỜNG		111.700	78.200	67.000
66	VŨ CHÍ HIẾU	TRỌN ĐƯỜNG		169.100	118.400	101.500
67	XÔM CHỈ	TRỌN ĐƯỜNG		78.200	54.700	46.900
68	XÔM VỎI	TRỌN ĐƯỜNG		119.400	83.600	71.600